

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đoàn và ông Ngô Đăng Ký

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn C**, Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1983 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối A, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Viết C; Sinh năm: 1951; Con bà: Trần Thị H (Đã chết); Gia đình có 04 anh, chị, em, C là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: 07 tiền án.

- Ngày 31/12/2001, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 456/HSST.

- Ngày 08/12/2004, bị TAND thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 35/HSST.

- Ngày 04/5/2007, bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/HSST.

- Ngày 26/5/2009, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 232/HSST.

- Ngày 21/9/2011, bị TAND huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/HSST.

- Ngày 28/5/2015, bị TAND thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/HSST.

- Ngày 19/6/2019, bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 40 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 67/2019/HSST, chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà - Bộ Công an, ra trại ngày 20/6/2022.

Ngoài ra, ngày 21/02/2023 Lê Tuấn C bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 19/2023/ HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 02/12/2022 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Nguyễn Thị M - Sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Cường Th, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Trần Thị H - Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Ninh H, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: khối A, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Xóm Thái S, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Lê Viết C, sinh năm 1951; Nơi cư trú: khối A, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/11/2022, bị cáo Lê Tuấn C đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bên trong có SIM điện thoại số 0988747939 (là điện thoại và SIM của ông Lê Viết C (là bố đẻ của bị cáo) gọi điện thuê xe taxi mang biển kiểm soát 37A- 292.91 của Công ty cổ phần vận tải Vạn Xuân do anh Nguyễn Văn H điều khiển đi từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ cùng ngày, khi đi qua quán tạp hóa Ngọc Nam do chị Nguyễn Thị M làm chủ, bị cáo nói anh Ho dùng xe cách quán khoảng 100m để đợi rồi bị cáo một mình đi bộ vào quán Ngọc Nam. Khi vào quán, để biết được vị trí để thẻ điện thoại, bị cáo nói với chị M “bán cho anh cái thẻ Viettel 50.000 đồng”. Chị M mở cửa tủ gỗ phía trước quán lấy hộp nhựa đựng thẻ điện thoại ra rồi lấy 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng đưa cho bị cáo thì bị cáo nói “để đó đã, tí anh quay lại lấy”. Sau đó, bị cáo đi ra khỏi quán với mục đích là đợi khi chị M sơ hở sẽ quay lại lấy trộm hộp đựng thẻ điện thoại. Khoảng 20 phút sau, bị cáo quay lại thấy không có ai trông coi quán nên định vào lấy trộm thẻ điện thoại. Vừa lúc này, chị M trong nhà đi ra nên bị cáo chưa lấy trộm được. Để tạo sự sơ hở, bị cáo giả vờ nói với chị M “bán cho anh một thùng nước bò húc và một thùng bánh gạo, đóng vào một cái thùng cho anh”. Lợi dụng lúc chị M vào trong nhà lấy thùng để đóng hàng, bị cáo liền đi lại lấy trộm hộp đựng thẻ điện thoại ở trong tủ gỗ, giấu vào trong áo khoác rồi rời khỏi quán tạp hóa Ngọc Nam đi ra xe taxi nói anh H chở về thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi về đến khu vực gần chợ Vinh, bị cáo xuống xe rồi lấy hộp nhựa đựng thẻ điện thoại ra. Tại đây, bị cáo lấy thẻ điện thoại ra kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại mạng Viettel gồm các loại mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng. Tổng cộng các thẻ cào điện thoại mà bị cáo lấy trộm được trị giá 2.120.000 đồng. Kiểm tra xong, bị cáo vứt hộp nhựa đựng thẻ bên đường rồi đưa toàn bộ số thẻ lấy trộm được đến bán cho bà Nguyễn Thị Q với giá 1.500.000

đồng. Quá trình mua bán, bị cáo không trao đổi gì với bà Q về nguồn gốc của thẻ điện thoại nói trên. Số tiền bán thẻ điện thoại có được, bị cáo tiêu xài cá nhân hết 329.000 đồng, còn lại 1.171.000 đồng đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân thu giữ. Số thẻ điện thoại nói trên, bà Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân để phục vụ công tác điều tra.

Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo khai nhận với thủ đoạn tương tự như trên, vào ngày 27/11/2022, bị cáo đã thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/11/2022, bị cáo thuê 01 xe taxi không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát do một người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ điều khiển đi từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đi qua quán tạp hóa Linh Đan do bà Trần Thị H làm chủ, bị cáo nói người lái xe dừng xe cách quán khoảng 20 mét rồi xuống xe, đi bộ vào quán tạp hoá thì gặp bà H ở đó. Bị cáo mua 02 chai nước khoáng Thạch Bích với giá 10.000 đồng rồi nói “con đi tý quay lại con mua sữa tắm để tặng sinh nhật cho bạn” rồi bị cáo ra xe nói người lái xe đi xuống hướng cầu Cửa Hội. Đi được một đoạn thì bị cáo xuống xe vào uống cà phê ở một quán bên đường. Được một lúc, bị cáo ra xe nói người lái xe chở đi lên hướng cầu Bến Thủy. Khi đi qua quán tạp hoá Linh Đan khoảng 50m, bị cáo nói người lái xe dừng lại rồi xuống xe đi bộ vào quán để trộm cắp tài sản. Để tạo sơ hở, bị cáo nói với bà H lấy một số mặt hàng như sữa tắm, dầu gội đầu, bánh, mỳ tôm, hoa quả... ra để mua. Lợi dụng sơ hở của bà H, bị cáo đi vào trong lấy trộm chiếc túi xách màu đen để sát bờ tường gần bếp rồi đi bộ ra xe nói người lái xe taxi chở về thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi, bị cáo lục lấy tiền và thẻ điện thoại trong túi xách cất vào túi áo rồi vứt chiếc túi xách bên đường. Khi đến đường Lý Thường Kiệt, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, bị cáo xuống xe đi vào một quán ngồi uống cà phê. Tại đây, bị cáo lấy tiền và thẻ điện thoại ra đếm thấy có 900.000 đồng thẻ điện thoại mạng Vinaphone gồm nhiều mệnh giá khác nhau và 700.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo lấy trộm được là 1.600.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, bị cáo đi bộ đến bến xe cũ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bán hết thẻ điện thoại nói trên cho một người phụ nữ bán hàng rong không rõ tên tuổi, địa chỉ được 700.000 đồng. Số tiền bán thẻ và lấy trộm được nói trên, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, Model: izi 300, có số IMEI 1: 355632046048832, IMEI 2: 355632046348836, máy đã cũ, chất lượng bên trong không mở ra kiểm tra; Tại khay SIM1 bên trong điện thoại gắn SIM mạng Viettel số thuê bao 0988747939, trên SIM có dãy số 8984 04800 00716 88193. Đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Viết C.

+ Số tiền 1.171.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ Công an huyện Nghi Xuân).

+ 41 thẻ cào điện thoại mạng viễn thông Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào điện thoại mạng viễn thông Viettel, mỗi thẻ có mệnh

giá 50.000 đồng; 09 thẻ cào điện thoại mạng viễn thông Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000 đồng. Đã trả lại cho bị hại là Nguyễn Thị M.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân đã trả cho bị hại Nguyễn Thị M 41 thẻ cào điện thoại mạng viễn thông Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào điện thoại mạng viễn thông Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 50.000 đồng; 09 thẻ cào điện thoại mạng viễn thông Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Thị M không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Đối với bị hại Trần Thị H: Yêu cầu bị cáo Lê Tuấn C bồi thường tổng số tài sản trộm cắp là 1.600.000đ

Với hành vi trên, Cáo trạng số 09/CT-VKS-NX ngày 09/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Lê Tuấn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại các điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tuấn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 56, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn C từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 19 ngày 21/02/2023 của TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo Lê Tuấn C phải chấp hành hình phạt chung từ 57-63 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022; Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong 2 ngày 27/11/2022 và ngày 30/11/2022 Lê Tuấn C đã gọi điện thuê xe taxi đi từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến địa bàn các xã Xuân Phổ và Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản là thẻ cào điện

thoại và tiền Việt Nam đồng của các bị hại Nguyễn Thị M và Trần Thị H gây tổng thiệt hại 3.720.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó có một vụ đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự (thiệt hại trị giá 2.120.000 đồng) và một vụ không đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự (1.600.000đ). Số thẻ cào điện thoại lấy trộm được bị cáo đem bán cho hai người khác được 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán thẻ cào điện thoại và số tiền trộm cắp được bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 1.729.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Tuấn C lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác số tiền 3.720.000đ đồng. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố của bị cáo là ông Lê Viết C đã có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù của bản án số 19/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này có bà Nguyễn Thị Q là người đã trực tiếp mua các thẻ cào điện thoại mạng Viettel mà Lê Tuấn C lấy trộm của chị Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định bà Quý không biết tài sản bị cáo bán là do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Q.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người mà bị cáo thuê chở sang địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh H không biết mục đích C thuê mình là chở đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn H.

Đối với ông Lê Viết C là người cho bị cáo mượn điện thoại để sử dụng. Tuy nhiên, ông Lê Viết C không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại của mình để gọi điện thuê xe taxi đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi

Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Viết C nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Bị hại Trần Thị H yêu cầu bị cáo Lê Tuấn C bồi thường tổng số tài sản trộm cắp là 1.600.000đ. Xét thấy yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền tương ứng với giá trị tài sản đã bị lấy trộm.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.171.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ Công an huyện Nghi Xuân) cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; tiếp tục truy thu từ bị cáo Lê Tuấn C số tiền 329.000 đồng do phạm tội mà có.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự;

Điểm a, b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Lê Tuấn C 30 (Ba mươi) tháng tù, tổng hợp hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù của bản án số 19/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/11/2022.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường cho bị hại Trần Thị H số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

5. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.171.000 (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng.

6. *Về biện pháp tư pháp :* Truy thu từ bị cáo số tiền 329.000 (Ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

7. *Về án phí:* Bị cáo Lê Tuấn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 80.000 (Tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương